TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 2 · Đề số 50

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 30 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số liền sau của số liền trước số 23 là:

A. 24 **B.** 22 **C.** 23 **D.** 21

Câu 2. *(0,5 điểm)* Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất có hai chữ số khác nhau lập từ ba chữ số 6, 8, 2 là:

A. 60 **B.** 66 **C.** 58 **D.** 56

Câu 3. *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 53 + 17 − 29 ..... 65 − 21 − 7

A. > **B.** < **C.** =

Câu 4. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 86 − ..... = 57

A. 39 **B.** 30 **C.** 19 **D.** 29

Câu 5. *(0,5 điểm)* Tổng của hai số là 71, số hạng thứ nhất là 46. Số hạng thứ hai là:

A. 26 **B.** 25 **C.** 35 **D.** 15

Câu 6. *(0,5 điểm)* 3 dm = ... cm

A. 30 **B.** 13 **C.** 300 **D.** 3

Câu 7. *(0,5 điểm)* Cân thăng bằng: đĩa bên trái đặt quả bí, đĩa bên phải đặt 1 quả cân 2 kg và 3 quả cân 1 kg. Quả bí nặng:

A. 4 kg **B.** 3 kg **C.** 6 kg **D.** 5 kg

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình bên có bao nhiêu hình tam giác?

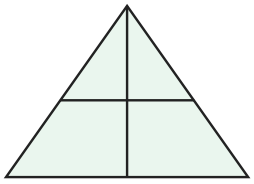

A. 7 **B.** 5 **C.** 6 **D.** 4

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 4 chục và 3 đơn vị là: .....

b) Số tròn chục liền sau số 62 là: .....

c) Số lớn nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 10 là: .....

Câu 10. *(1 điểm)* Cho các số: 86, 81, 25, 55, 45.

a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn: ……

b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: ……

Câu 11. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 70 − 15 + 24 …… 44 − 8 + 35

b) 13 + 37 − 12 …… 28 + 6 + 11

c) 37 + 43 − 16 …… 64

d) 5 dm …… 54 cm

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 9 dm = …… cm

b) 80 cm = …… dm

c) 3 dm 1 cm = …… cm

d) 4 dm + 30 cm = …… cm

Câu 13. *(1 điểm)* Đếm hình:

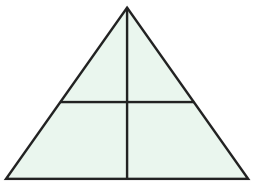

a) Hình bên có …… hình tứ giác.

Câu 14. *(1 điểm)* Nam có 43 nhãn vở. Nam cho Huy 16 nhãn vở, sau đó mẹ mua thêm cho Nam 9 nhãn vở. Hỏi lúc này Nam có bao nhiêu nhãn vở?

a) Sau khi cho Huy, Nam còn: …… nhãn vở

b) Lúc này Nam có: …… nhãn vở

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 2 · Đề số 50

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	A	A	D	B	A	D	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 43

b) 70

c) 91 (9 + 1 = 10)

Câu 10.

a) 25, 45, 55, 81, 86

b) 86 − 25 = 61

Câu 11.

a) 79 > 71

b) 38 < 45

c) 64 = 64

d) 50 cm < 54 cm

Câu 12.

a) 90

b) 8

c) 30 + 1 = 31

d) 40 + 30 = 70

Câu 13.

Phần dưới có 2 tứ giác nhỏ và 1 tứ giác ghép từ 2 hình: 3 hình tứ giác.

Câu 14.

Sau khi cho: 43 − 16 = 27 (nhãn vở)

Lúc này: 27 + 9 = 36 (nhãn vở)